**NS:**

**ND:**

**BÀI 6: TÌNH YÊU TỔ QUỐC**

**(Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường)**

**Tiết 78,79: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**ĐẢO NGỮ, CÂU HỎI TU TỪ: ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.

- Biết cách đặt câu có sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.

**-** Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào giao tiếp, tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**Phiếu học tập số 1**

***Chỉ ra điểm khác nhau của 2 câu trong từng VD. Nêu tác dụng trong cách diễn đạt của câu a2 và b2?***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** |
| a | a1. Một cành củi khô lạc mấy dòng | a2. Củi một cành khô lạc mấy dòng  (Huy Cận – Tràng Giang) |  |  |
| b | b1. Mái tóc người cha bạc phơ | b2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng) |  |

**Phiếu học tập số 2**

***Chỉ ra điểm giống nhau về mặt hình thức và điểm khác nhau về mục đích của 2 câu trong từng VD. Nêu tác dụng trong cách diễn đạt của câu a2 và b2?***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | | **Giống** | **Khác** |
| a | a1. Bạn có thể rời mẹ để đi chơi cùng chúng mình không? | a2. “Mẹ mình đang đợi mình ở nhà” – con bảo – “làm sao có thể rời mẹ mà đến được”?  (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go, Mây và Sóng) |  |  |
| b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) |

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức trò chơi: AI NHANH HƠN.

***Luật chơi:*** Xếp các từ sau thành câu theo các cách khác nhau: *chim, trên, hót, ríu rít, cây.*

HS nào sắp xếp được thành nhiều câu có nghĩa nhất là người chiến thắng. Thời gian: 3 phút.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân, sắp xếp các từ thành nhiều câu có nghĩa nhất.

**Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**

- GV thống kê xem HS nào viết được nhiều câu nhất.

- GV yêu cầu HS viết được nhiều câu lên bảng ghi lại các câu mình đã viết.

- HS còn lại đối chiếu, nhận xét, bổ sung các đáp án khác.

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

Dự kiến sản phẩm:

- Chim hót ríu rít trên cây.

- Chim trên cây hót ríu rít.

- Chim ríu rít hót trên cây.

- Chim trên cây ríu rít hót.

- Trên cây chim hót ríu rít.

- Ríu rít trên cây chim hót.

 GV kết nối, dẫn vào bài mới: *Qua trò chơi ở phần Khởi động chúng ta đã biết có nhiều cách sắp xếp từ. Mỗi một cách sắp xếp có thể tạo thành 1 câu. Vậy trong các câu đó, câu nào là câu sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ. Chúng ta sẽ có được câu trả lời qua bài học ngày hôm nay. Hơn nữa, qua bài học ngày hôm nay chúng ta còn biết thêm kiến thức về câu hỏi tu từ.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ** (GV)  GV yêu cầu HS hoàn thành PHT số 1  ? Qua PHT số 1, em hãy tóm tắt đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ bằng 1 sơ đồ tư duy?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và làm việc cá nhân -> trao đổi cặp đôi để hoàn thiện PHT số 1  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**   * - Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả. * - Các HS khác nhận xét, bổ sung.   **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV yêu cầu HS hoàn thiện sơ đồ tư duy vào vở. | **I. Tri thức tiếng Việt**  **1. Đảo ngữ: Đặc điểm và tác dụng** |

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** |
| a | a1. Một cành củi khô lạc mấy dòng | a2. Củi một cành khô lạc mấy dòng | a1. Cách diễn đạt thông thường  a2. Thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ | - Nhấn mạnh hình ảnh  - Làm cho cách diễn đạt thêm gợi cảm và giàu âm hưởng |
| b | b1. Mái tóc người cha bạc phơ | b2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu) | b1. Cách diễn đạt thông thường  b2. Thay đổi vị trí thành phần trong câu (VN-CN) |

| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoàn thành PHT số 2  ? Qua PHT số 2, em hãy tóm tắt đặc điểm và tác dụng của câu hỏi tu từ bằng 1 sơ đồ tư duy?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và làm việc cá nhân, trao đổi cặp đôi để hoàn thiện PHT số 2.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**   * - Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả. * - Các HS khác nhận xét, bổ sung.   **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV yêu cầu HS hoàn thiện sơ đồ tư duy vào vở. | **2. Câu hỏi tu từ: Đặc điểm và tác dụng** |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | | **Giống nhau** | **Khác nhau** |
| a | a1. Bạn có thể rời mẹ để đi chơi cùng chúng mình không? | a2. “Mẹ mình đang đợi mình ở nhà” – con bảo – “làm sao có thể rời mẹ mà đến được”?  (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go, Mây và Sóng) | ***Hình thức:***  câu hỏi (Kết thúc bằng dấu chấm hỏi) | ***Mục đích:***  - a1, b1: hỏi thông tin nhằm mục đích làm sáng tỏ một nội dung nào đó mà người hỏi chờ đợi câu trả lời từ người được hỏi.  - a2: Nhấn mạnh tình cảm yêu thương và sự gắn bó của em bé dành cho mẹ.  b2: Cảm thán, khẳng định vẻ đẹp của cô gái  -> Nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm |
| b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) |

**C. LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bài tập 1:**  **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập số 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Xác định biện pháp tu từ đảo ngữ và nêu tác dụng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS thảo luận cặp đôi.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các cặp đôi trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1:**  \* Xác định đảo ngữ  a. Lòng nồng nàn yêu nước  -> thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ (Cách nói thông thường: Lòng yêu nước nồng nàn)  b. Đã tan tác những bóng thù hắc ám  Đã sáng lại trời thu tháng Tám  -> Thay đổi vị trí thành phần câu (vị ngữ đứng trước chủ ngữ)  \* Tác dụng  - Nhấn mạnh hình ảnh  - Làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng. |
| **Bài tập 2:**  **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài thơ Nam quốc sơn hà.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 người:  a. Xác định câu hỏi tu từ trong bài thơ?  b. Nhận xét hiệu quả của câu hỏi tu từ ấy trong việc thể hiện nội dung của bài thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS thảo luận nhóm.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức. | **Bài tập 2:**  a. Câu hỏi tu từ: “Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?”  b. Tác dụng  - Nhấn mạnh hành động ngang tàng, bạo ngược của giặc ngoại xâm  - Thể hiện thái độ phản đối mạnh mẽ của người viết |
| **Bài tập 3:**  **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi bài tập 3.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức. | **Bài tập 3:**  - Là câu hỏi tu từ.  - Cơ sở xác định: Câu hỏi này không nhằm tìm kiếm câu trả lời mà để bộc lộ tình cảm thiết tha của người viết dành cho cốm làng Vòng. |

**D. VẬN DỤNG**

**\*Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**

Viết đoạn văn (khoảng 4 đến 5 câu) trong đó có ít nhất 1 câu hỏi tu từ, nêu cảm nhận của em về bài thơ Qua đèo Ngang. Sau đó, cho biết câu hỏi ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của đoạn văn.

**\*Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

HS viết đoạn văn theo yêu cầu.

**\*Bước 3:** **Báo cáo kết quả**

- GV gọi 1 – 2 HS đọc đoạn văn.

- HS khác nhận xét.

(Nếu hết thời gian thì để chữa bài vào tiết sau)

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, rút kinh nghiệm đoạn văn của học sinh.

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm được các kiến thức: đặc điểm, chức năng, cách nhận biết của đảo ngữ, câu hỏi tu từ.

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài “Chạy giặc”.

- Xác định đặc trưng thể loại thơ.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Xác định tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.